

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## **BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 19/BHC/2022**

### **I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA  
Địa chỉ: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I, PHƯỜNG AN BÌNH,  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213  
E-mail: [bhc@bhconsumer.com](mailto:bhc@bhconsumer.com)

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm theo Điều k, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Do Cơ sở đã có giấy chứng FSSC 22000.

### **II. Thông tin về sản phẩm:**

#### **1. Tên sản phẩm:**

**ĐƯỜNG TINH LUYỆN XUẤT KHẨU**

#### **2. Thành phần:** Đường mía

#### **3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì.

#### **4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói: dạng đóng bao, 50 kg/bao.
- Chất liệu bao gói: Sản phẩm đựng trong bao bì bên trong làm từ vật liệu PE lồng bao PP bên ngoài. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

#### **5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

##### **5.1 Xuất xứ:** Việt Nam

##### **5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :**

**Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

**Địa chỉ:** Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

##### **5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:**

**Tên cơ sở 1:** CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

**Địa chỉ cơ sở 1:** Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “A” sau ngày sản xuất.

**Minh họa:** NSX/MFG: dd.mm.yy A

### III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| Stt | Chỉ tiêu            | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|---------------------|-------------|------------|
| 1   | Hàm lượng Chì       | mg/kg       | 0.5        |
| 2   | Hàm lượng Thủy Ngân | mg/kg       | 0.05       |
| 3   | Hàm lượng Cadimi    | mg/kg       | 1          |
| 4   | Hàm lượng Asen      | mg/kg       | 1          |

2. **Vi sinh:**

2.1 Phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7270:2003: Đường trắng và đường tinh luyện – yêu cầu về vi sinh: Vi sinh vật

| Stt | Chỉ tiêu               | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|------------------------|-------------|------------|
| 1   | Tổng số VSV hiếu khí   | Cfu/10g     | 200        |
| 2   | Tổng số bào tử nấm men | Cfu/10g     | 10         |
| 3   | Tổng số bào tử nấm mốc | Cfu/10g     | 10         |

2.2. Phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

| Stt | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Mức tối đa      |
|-----|------------|-------------|-----------------|
| 1   | Coliform   | Cfu/g       | 100             |
| 2   | E. coli    | MPN/g       | 3               |
| 3   | S. aureus  | Cfu/g       | 100             |
| 4   | Salmonella | spp/25g     | Không phát hiện |

3. **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

4. **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

#### 5.1 Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Tinh thể đường tương đối đồng đều, hơi khô, có thể vón cục nhẹ và rơi ra khi có tác động lực.
- Mùi vị: Tinh thể và dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Tinh thể đường có màu trắng óng ánh, khi pha trong nước cất, dung dịch đường trong suốt.

### 5.2 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| Stt | Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Mức công bố |
|-----|----------------------|-------------|-------------|
| 1   | Hàm lượng saccharose | %           | $\geq 99.8$ |
| 2   | Hàm lượng đường khử  | %           | $\leq 0.05$ |
| 3   | Tro dẫn điện         | %           | $\leq 0.05$ |
| 4   | Độ ẩm                | %           | $\leq 0.05$ |
| 5   | Độ màu               | ICUMSA      | $\leq 45$   |

### 5.3 Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7270:2003: Đường trắng và đường tinh luyện- yêu cầu vệ sinh: Dư lượng SO<sub>2</sub>

| Stt | Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|---------------------------|-------------|------------|
| 1   | Hàm lượng SO <sub>2</sub> | mg/kg       | 3          |

**5. Hướng dẫn bảo quản:** Tránh nơi ẩm. Nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

**6. Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng trực tiếp và dùng trong chế biến thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2022

**GIAM ĐỐC CÔNG TY**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HÀNG TIÊU DÙNG  
BIÊN HÒA  
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI  
*Lê Đình Nahiêm*



200 mm

30 mm

100 mm

P. QH&E  
Van

Bùi Thị Hồng Vân



Lê Đình Nghiêm



# ĐƯỜNG TINH LUYỆN XUẤT KHẨU

## EXPORT REFINED SUGAR

KHỐI LƯỢNG TINH (NET WEIGHT): **50 kg**

THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG MÍA

SACCHAROSE (%):  $\geq 99,8$

Sản phẩm của

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3836199 . Website: [www.bhconsumer.com](http://www.bhconsumer.com)

Xuất xứ: Việt Nam



Một sản phẩm chất lượng của



Cải tiến không ngừng để mang đến cho bạn những sản phẩm tốt nhất

- SỬ DỤNG TRỰC TIẾP VÀ DÙNG TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
- BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT
- TRÁNH NƠI ẨM, NHIỆT ĐỘ CAO VÀ DƯỚI ÁNH NẮNG MẶT TRỜI
- NGÀY SẢN XUẤT ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ
- SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC 24 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT

BEST BEFORE 24 MONTHS FROM PRODUCTION DATE



ĐƯỜNG TINH LUYỆN XUẤT KHẨU **50 KG**

NSX/MFG: ddmm/yy ABC số seri D